

Số: 366 /QĐ-THCSPP

Phong Phú, ngày 11 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

V/v công nhận học sinh được lên lớp và học sinh phải ở lại lớp sau khi kiểm tra lại năm học 2021-2022

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 09 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ Trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 8 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư 22/2021/TT_BGD&ĐT ngày 20 tháng 07 năm 2021 về quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông;

Theo đề nghị của Hội đồng tổ chức kiểm tra lại năm học 2021-2022.

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS PHONG PHÚ QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay phê duyệt kết quả thi lại năm học 2021-2022 như sau:

- Công nhận 2 học sinh đủ điều kiện lên lớp sau khi thi lại (Danh sách đính kèm)
- Công nhận 17 học sinh phải ở lại lớp sau khi thi lại (Danh sách đính kèm).

Điều 2. GVCN các lớp có học sinh thi lại có trách nhiệm ghi kết quả sau khi thi lại vào Sổ Gọi tên - Ghi điểm, học bạ và thông báo cho gia đình học sinh biết.

Điều 3. GVCN và học sinh có tên nơi Điều 1 có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: HS.



Võ Thanh Nhân



**DANH SÁCH HỌC SINH LÊN LỚP VÀ PHẢI Ở LẠI LỚP SAU KHI
KIỂM TRA LẠI NĂM HỌC 2021-2022**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-THCS ngày 11 tháng 7 năm
2022 của Hiệu trưởng Trường THCS Phong Phú)

I. Danh sách học sinh Được lên lớp sau khi kiểm tra lại năm học 2021-2022

| STT | Họ và Lót | Tên HS | Lớp |
|-----|-----------------|--------|------|
| 1 | Lê Minh | Đồng | 7A10 |
| 2 | Nguyễn Thị Hoài | Thương | 8A7 |

II. Danh sách học sinh phải Ở lại lớp sau khi kiểm tra lại năm học 2021-2022

| STT | Họ và Lót | Tên HS | Lớp |
|-----|-------------------|--------|------|
| 1 | Lê Vũ | Phong | 6A3 |
| 2 | Nguyễn Thị Lan | Anh | 6A4 |
| 3 | Lê Hoàng | Hào | 6A8 |
| 4 | Ngô Tuấn | Quy | 6A8 |
| 5 | Lê Quốc | Việt | 7A5 |
| 6 | Nguyễn Ngọc Khánh | Duy | 7A6 |
| 7 | Nguyễn Trọng | Nhân | 7A6 |
| 8 | Lê Võ Hoàng | Phúc | 7A8 |
| 9 | Phùng Hữu | Thiện | 7A8 |
| 10 | Trần Thị Quế | Trân | 7A9 |
| 11 | Đinh Thị Huỳnh | Hy | 7A10 |
| 12 | Lê Hồng | Thắm | 8A3 |
| 13 | Lê Quỳnh | Như | 8A6 |
| 14 | Huỳnh Hoàng | Thịnh | 8A6 |
| 15 | Nguyễn Tấn | Phát | 8A7 |
| 16 | Phạm Thanh | Tín | 8A7 |
| 17 | Đinh Hoàng | Khang | 8A8 |